

Vận dụng mô hình giáo dục trải nghiệm của David Kolb trong tổ chức dạy học Học phần “Phòng bệnh và Đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non” tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Lê Thị Việt An*

*ThS. Khoa Mầm non, Trường CĐSP Nghệ An

Received: 18/3/2023; Accepted: 26/3/2023; Published: 3/4/2023

Abstract: In this article, we propose the ways to apply knowledge, practice skills, and gain experience through experimental activities following the model of David Kolb when teaching the subject “Disease prevention and safety for preschool children”.

Keywords: David A.Kolb; Experiential theory; Experiential learning; Disease prevention and safety for preschool children.

1. Mở đầu

Giáo dục trải nghiệm (GDTN) là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp, trong đó, người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm (TN) thực tế, sau đó phân ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội. Tuy nhiên, việc áp dụng, triển khai lí thuyết TN vào hoạt động dạy và học ở Trường CĐSP Nghệ An không đồng nhất, chưa rõ nét và mới chỉ dừng lại ở một số hoạt động nhất định. Trong nghiên cứu này, chúng tôi trình bày tóm lược về GDTN, chu trình TN của David Kolb và đề xuất các cách thức vận dụng mô hình của David Kolb trong tổ chức dạy học học phần “Phòng bệnh và đảm bảo an toàn (PB&ĐBAT) cho trẻ mầm non” tại Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Nghệ An.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số nội dung cơ bản về GDTN và mô hình GDTN của David Kolb

2.1.1. Một số nội dung cơ bản về GDTN

Hiện nay, GDTN đang phát triển và hình thành mạng lưới rộng lớn những cá nhân, tổ chức giáo dục, trường học trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam. UNESCO cũng nhìn nhận GDTN như là một triển vọng tương lai tươi sáng cho giáo dục toàn cầu trong các thập kỷ tới. GDTN là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia TN thực tế, sau đó phân ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã

hội. Người dạy ở đây có thể là: giáo viên, tình nguyện viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, bác sỹ tâm lí... Điều này thể hiện tính đơn giản, đa dạng, phổ biến và ứng dụng của GDTN.

Học tập qua TN được thừa nhận là phương pháp cốt lõi của GDTN. Học tập qua TN xảy ra khi một người sau khi tham gia TN nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai.

2.1.2. Mô hình GDTN của David Kolb

Chu trình học tập TN của Kolb là mô hình lý thuyết học tập TN có ảnh hưởng và được trích dẫn rộng rãi nhất. Kolb đưa ra giả thuyết về mô hình học tập TN vào năm 1984 và kể từ đó ông tiếp tục xây dựng mô hình này.

Mô hình này được mô tả như một chu trình học tập lý tưởng mà người học phải trải qua tất cả các giai đoạn: TN, phản ánh, suy nghĩ và hành động vốn có liên quan đến tình huống học tập và môn học. Tuy nhiên, việc học tập chỉ hiệu quả khi người học có thể thực hiện tất cả bốn giai đoạn của mô hình, và không có giai đoạn nào của chu trình có hiệu quả tương đương cả chu trình học tập. Chu trình học tập TN gồm 04 bước (được mô tả trong hình 2.1).

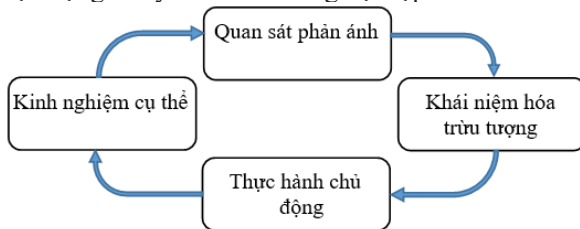
- Giai đoạn một (kinh nghiệm cụ thể): bắt nguồn từ kinh nghiệm học tập cụ thể, người học kết hợp kinh nghiệm học tập trước đó và gắn liền kinh nghiệm học tập này với bối cảnh học tập hiện tại.

- Giai đoạn hai (quan sát phản ánh): người học sử dụng kinh nghiệm đã có của mình xử lí các hoạt động học tập đang xảy ra và phân hồi bằng cách suy

ngầm hoặc chia sẻ, thảo luận quan điểm với người học khác.

- Giai đoạn ba (khái niệm hóa trừu tượng): người học thông qua sự phân tích tư duy những khái niệm, hành động dựa trên sự hiểu biết về tình huống để trừu tượng hóa các kiến thức và kinh nghiệm mới.

- Giai đoạn bốn (thực hành chủ động): người học áp dụng kinh nghiệm và sử dụng kiến thức có được để vận dụng xử lý các tình huống học tập.



Hình 2.1. Chu trình học tập qua TN của David Kolb

2.2. Vận dụng mô hình GDTN của David Kolb trong tổ chức dạy học học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non” tại Trường CĐSP Nghệ An

2.2.1. Vị trí, vai trò của học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non”

Học phần PB&ĐBAT cho trẻ mầm non chiếm một vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non (GVMN). Học phần không chỉ cung cấp kiến thức mà còn góp phần hình thành và phát triển các kỹ năng phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non cho sinh viên (SV) ngành mầm non. Thông qua học phần này, SV được cung cấp kiến thức về các bệnh thường gặp ở trẻ, bệnh chuyên khoa, cách phòng và sơ cứu ban đầu một số bệnh thường gặp, cũng như cách phòng tránh và xử trí một số tai nạn thương tích đối với trẻ mầm non, nắm vững các kiến thức này sẽ là hành trang cho SV sau khi ra trường trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ và bồi đắp phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp của người GVMN, đó là lòng yêu nghề, mến trẻ, tinh thần trách nhiệm cao và tận tụy với nghề.

2.2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong giảng dạy và học tập học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non” tại Trường CĐSP Nghệ An

a. Thuận lợi

Các giảng viên (GV) giảng dạy học phần này đều có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, cố gắng tìm tòi, cập nhật kiến thức để xây dựng, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với mục tiêu đào tạo GVMN. Trong quá trình giảng dạy, các GV chủ động sử dụng các phương pháp dạy học tăng cường các hoạt động cho SV, phát huy tính tích cực, tự giác của người học.

Hình thức tổ chức dạy học cũng được GV kết hợp linh hoạt: ngoài dạy học trên lớp còn tổ chức dạy học ở phòng thực hành, tạo điều kiện cho SV nghiên cứu lý thuyết, thực hành và áp dụng thực tiễn nghề nghiệp.

b. Khó khăn

Khả năng tự học, tự nghiên cứu của SV còn nhiều hạn chế nên việc tìm tòi, mở rộng kiến thức còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập chưa được đầu tư, nâng cấp đáp ứng đầy đủ yêu cầu giảng dạy của học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non”.

Học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non” là môn học có nhiều nội dung thực hành nhằm hình thành các kỹ năng chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non nhưng đến năm thứ 3 thì SV mới học học phần này nên việc thực hành chỉ được SV thực hiện trong những giờ học thực hành, ít được thực tế tại các trường mầm non nên các kỹ năng khó được thuần thục...

2.2.3. Vận dụng mô hình GDTN của David Kolb trong tổ chức dạy học học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non” tại Trường CĐSP Nghệ An

Trước thực trạng cơ sở vật chất còn hạn chế như đã nêu ở trên, GV tham gia giảng dạy Học phần Đề phòng các bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non cần thay đổi phương pháp giảng dạy và vận dụng một cách sáng tạo phương pháp học TN để đạt được hiệu quả cao trong quá trình rèn luyện kỹ năng cho người học.

Từ mô hình học tập TN của David Kolb và kết quả khảo sát định tính thông qua phương pháp phỏng vấn, dựa trên đặc thù của các môn học thực hành và khả năng thích ứng của đối tượng người học, chúng tôi đề xuất mô hình dạy học TN trong giảng dạy học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non”. Mô hình gồm 5 bước: TN, phản ánh, thực hành chủ động, báo cáo chia sẻ và đánh giá.

Đặc điểm của người học, chúng tôi đã chuyển hóa hai bước “phản ánh” và “khái quát hóa kết quả TN” trong mô hình của David Kolb thành một bước “phản ánh”, đồng thời triển khai thêm hai bước “báo cáo chia sẻ” và “đánh giá” để người học có thể dễ dàng hệ thống hóa lại kiến thức, tìm ra được phương pháp làm việc hiệu quả nhất.

- TN: Trong vai trò hỗ trợ, GV giúp SV tổ chức và kết nối những kiến thức dựa trên yêu cầu hoặc câu hỏi khảo sát của môn học đã được nghiên cứu thông qua quá trình TN. Đối với những nội dung có tính chuyên sâu và thực hành cao, sau phần hướng dẫn cơ bản, người dạy nên truyền đạt thông qua các ví dụ, làm mẫu, xem video clip minh họa hoặc tổ chức các buổi

tham quan TN tại trường thực hành.

Ví dụ: Nội dung “Cách phòng tránh một số tai nạn thương tích”, với mục tiêu: Trình bày được nguyên tắc chung và nguyên tắc cụ thể để phòng tránh các tai nạn thương tích cho trẻ. Giáo viên sẽ cho SV TN bằng cách: Cùng với việc triển khai lí thuyết, GV cho SV quan sát một số clip về các tai nạn có thể xảy ra đối với trẻ. Cách học này giúp SV tiếp thu nhanh, hứng thú học tập và phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình học tập.

- *Phản ánh*: Thông qua quá trình hướng dẫn hoặc TN, người học hệ thống lại những nội dung đã tiếp nhận, tìm ra sự liên kết chặt chẽ hoặc sự không đồng điệu giữa lí thuyết và thực tế TN. Đưa ra vấn đề/câu hỏi cần thảo luận nhóm nhằm làm rõ trước khi thực hiện. Đây là bước quan trọng giúp người học hệ thống hóa những thông tin đã tiếp nhận ở bước TN và đưa ra cách thức thực hiện hiệu quả nhất. Để đạt hiệu quả cao trong quá trình thực hiện, người học cần ghi vào nhật kí hoặc biên bản thực hiện công việc nhằm tạo nền tảng cho bước tiếp theo trong phân đánh giá của mô hình.

Ví dụ: Nội dung “Cách xử trí ban đầu một số tai nạn thương tích”, với mục tiêu: Trình bày được nguyên tắc khi xử trí ban đầu một số tai nạn thương tích. Sau khi được TN thực hành sơ cứu một số tai nạn thương tích có thể xảy ra đối với trẻ, SV sẽ thảo luận về vấn đề: Tại sao lại xử trí như vậy khi có tai nạn xảy ra đối với trẻ và hoàn thành phiếu học tập về cách xử trí các tai nạn thương tích có thể xảy ra.

- *Thực hành chủ động*: Người học thực hành một cách chủ động sản phẩm trên nền tảng những kiến thức đã TN và kết quả của quá trình xử lí thông tin thông qua quá trình phản ánh.

Ví dụ, cùng nội dung “Cách xử trí ban đầu một số tai nạn thương tích”, sau bước TN và phản ánh nêu trên, SV có thể ứng dụng, xử trí các tình huống tai nạn thương tích có thể xảy ra bằng cách lập các nhóm học tập và tiến hành thực hành việc xử trí ban đầu bằng các thực hành với các thành viên trong nhóm của mình và quay lại hình ảnh thực hành chủ động của mình.

- *Báo cáo và chia sẻ*: Sau thời gian TN và thực hành chủ động, người học cần báo cáo những nội dung đã thực hiện bằng những minh chứng xác thực như: hình ảnh, video minh họa cho phần TN.... Sau nội dung báo cáo thuyết trình là phân chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau giữa các nhóm thực hiện, qua đó người học sẽ tìm ra các phương pháp TN và bài học khi triển khai trong thực tiễn.

- *Đánh giá*: Trong phần đánh giá, GV sẽ đưa ra ý kiến nhận xét và phản biện thông qua bảng tiêu chí đánh giá đã được thiết lập, kết hợp với quá trình TN của người học, giúp người học tổng kết lại toàn bộ nội dung bài học/ thực hành và tổng kết quá trình TN, tạo thành nền tảng và kinh nghiệm tốt nhất cho người học ở những TN tiếp theo. Để làm tốt bước này GV cần thiết lập tiêu chí đánh giá rõ ràng.

Như vậy, học tập TN không chỉ dừng lại ở việc tiếp cận thực tiễn một cách sinh động mà còn giúp người học hệ thống hóa toàn bộ những thao tác, kinh nghiệm, trao đổi, chia sẻ lẫn nhau thông qua việc báo cáo thuyết trình tại lớp. Hơn nữa, để áp dụng tốt phương pháp này trong giảng dạy học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non”, ngoài việc mô phỏng các hoạt động tại các buổi thực hành tại lớp, người dạy cần tạo mối liên kết chặt chẽ với các trường mầm non để có thể cho SV đi thực tế, vận dụng những kiến thức và kỹ năng được học vào thực tiễn.

3. Kết luận

Việc vận dụng mô hình GDTN của David Kolb trong tổ chức dạy học học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non” tại Trường CĐSP Nghệ An trong thời gian vừa qua đã mang lại những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Cách xử trí và các kiến thức về phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ của SV được các giáo viên hướng dẫn thực tập ghi nhận và đánh giá cao.

Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần “PB&ĐBAT cho trẻ mầm non” là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đào tạo SV ngành GDMN tại Trường CĐSP Nghệ An. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, GV cần tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và hướng dẫn SV học tập. Tuy nhiên, để đào tạo được đội ngũ GVMN đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của xã hội, cần sự phối hợp, thay đổi của cả nhà trường, GV giảng dạy các học phần khác và SV.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp GVMN*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Văn bản 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội.

[3]. Lê Thị Mai Hoa, Trần Văn Dân (2014), *Giáo trình PB&ĐBAT cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4]. Trần Kiểm (2020). *Tiếp cận hiện đại trong quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.

[5]. Trường CĐSP Nghệ An (2021), *Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng*, Nghệ An.